TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** TỈNH NGHỆ AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2018/QĐST-HNGĐ	*Đô Lương, ngày 23 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2018/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Ngô Văn B, sinh năm 1977

Trú tại: xóm 7, xã H, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1974

Trú tại: xóm 07, xã H, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự ;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Ngô Văn B và chị Nguyễn Thị B

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung: Giao 02 cháu Ngô Thị Tr, sinh ngày 01/10/2001, cháu Ngô Văn Ngh, sinh ngày 17/12/2003 cho chị Nguyễn Thị B nuôi dưỡng đến khi cháu Tr, cháu Ngh thành niên đủ 18 tuổi.

Anh Ngô Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị B mỗi tháng là 1000.000đ (một triệu đồng) /cháu/ tháng, kể từ tháng 3 năm 2018 cho đến khi cháu Ngô Thị Tr, cháu Ngô Văn Ngh thành niên đủ 18 tuổi.

Anh B được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai cản trở.

Vì lợi ích của con các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con

2.2. Về chia tài sản: Anh B và chị B thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.3. Về án phí: Anh B và chị B thống nhất anh Ngô Văn B chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Bình đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001770 ngày 12 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị B có đơn yêu cầu thi hành án cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu anh Ngô Văn B không chịu thi hành thì hàng tháng anh Ngô Văn B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Nghệ An*
- *VKSND huyện Đô Lương*
- *Cơ quan THADS Đô Lương*
- *Các đương sự*
- *UBND xã Hồng Sơn*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

Nguyễn Đức Anh